

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HSST

Ngày: 30-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình

Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2023/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HS ngày 13/3/2023, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 205/2023/TB-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1965 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký HKTT: ấp A, xã B, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp C, xã D, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn R (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1942; Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ ba; Họ và tên chồng: Lê Văn M, sinh năm 1962; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991; con nhỏ nhất sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam, giữ từ ngày 11/11/2022 đến ngày 19/11/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt)

2. Nguyễn Thị L, sinh năm 1973 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi đăng ký HKTT: ấp F, xã G, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M1 (đã chết) và bà Võ Thị X (không rõ năm sinh). Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai; Họ và tên chồng: Nguyễn Văn L1, sinh năm 1965 (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 1990; con nhỏ nhất sinh năm 1994. Tiền án: Ngày 08/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”; Tiền sự: Không. Bị

cáo bị giam, giữ từ ngày 11/11/2022. Hiện bị cáo đang bị giam, giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

3. Trần Văn T, sinh năm 1992 tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký HKTT: ấp G, xã H, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: ấp C, xã D, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C, sinh năm 1952 và con bà Nguyễn Thị M2, sinh năm 1952. Gia đình có sáu anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Họ và tên vợ: Hồ Thị Cẩm Nh, sinh năm 1994; Có 02 con, con lớn sinh năm 2012; con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam, giữ từ ngày 11/11/2022 đến ngày 19/11/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt)

4. Huỳnh Thị L2, sinh năm 1983 tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký HKTT: ấp J, xã K, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: ấp C, xã D, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1957 và bà Đinh Thị N (không rõ năm sinh). Gia đình có năm anh em, bị cáo là con thứ hai; Họ và tên chồng: Chau Sa R1, sinh năm 1978; Có 02 con, con lớn sinh năm 2001; con nhỏ sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam, giữ từ ngày 11/11/2022 đến ngày 19/11/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 11/11/2022, Nguyễn Thị L nhờ Trần Lê Ngọc T1, sinh năm 1979 chở đến khu nhà trọ thuộc ấp C, xã D, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai để lấy tiền nợ. Khi đến đây nhà trọ, L thấy một số đối tượng (chưa rõ họ, tên, địa chỉ) chuẩn bị đánh bạc bằng hình thức “binh sáu lá” ăn thua bằng tiền trên bãi đất trống trước khuôn viên nhà trọ, nên L vào tham gia. Sau đó lần lượt Nguyễn Thị Ngọc B, Trần Văn T, Huỳnh Thị L2 đến cùng tham gia đánh bạc. Cách thức đánh bạc và mức độ ăn thua binh sáu lá như sau: Mỗi người làm cái 03 ván thay phiên nhau. Người làm cái sử dụng bài tây 52 lá chia bài cho những người chơi, mỗi người 6 lá bài. Sau đó người chơi chia bài thành 02 chi, mỗi chi gồm 03 lá bài rồi so sánh với bài của người làm cái để xác định thắng thua. Người nào có nhiều chi bài lớn hơn thì thắng bạc, ngược lại thì thua bạc. Cách xác định chi bài lớn, nhỏ được tính: nếu chi có 03 tây (bồi J, đầm Q, già K) được gọi là ba cào là lớn nhất. Tiếp theo thì tính nút, ai có số nút cao hơn thì thắng. Nút là số dư khi chia tổng điểm của 03 lá bài cho 10. Các lá J, Q, K tính là 10 điểm, lá A tính là 1 điểm, các lá bài còn lại số có điểm tương ứng với số trên lá bài. Nếu chi có 0 nút (nhỏ nhất) gọi là bù. Số tiền đặt cược mỗi ván của mỗi người tham gia đánh bạc từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng và người chơi ăn thua tiền với người làm cái (xoay tua) theo tỉ lệ 1:1 tức là người chơi thắng bạc thì người làm cái phải trả gấp hai lần số tiền đặt cược, ngược lại người chơi thua bạc thì mất số tiền đặt cược ban đầu. Nhóm của L đánh bạc đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, thì bị lực lượng Công

an xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Khi bắt quả tang thu giữ tang vật, tài sản gồm:

- Thu trên chiếu bạc: 08 bộ bài Tây (trong đó 01 bộ bài Tây đã qua sử dụng, 07 bộ bài Tây chưa sử dụng) và 3.250.000 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Thu giữ trên người các bị cáo: Nguyễn Thị Ngọc B 01 điện thoại di động iPhone 6S Plus, số tiền 105.000 đồng (một trăm lẻ năm nghìn đồng); Huỳnh Thị L2 118.000 đồng (một trăm mười tám nghìn đồng), 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen; Trần Văn T 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động Samsung màu đen. Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động Samsung A12 và 1.700.000 đồng.

- Thu giữ xung quanh hiện trường: 02 (hai) xe mô tô biển số 67K1-095.61 và 68U5-0606.

Kết quả điều tra xác định số tiền của từng bị cáo sử dụng đánh bạc cụ thể như sau:

- Nguyễn Thị L mang theo và sử dụng 1.900.000 đồng đánh bạc, thua 200.000 đồng. Khi bắt quả tang bị thu giữ 1.700.000 đồng, là tiền đánh bạc.

- Huỳnh Thị L2 mang theo và sử dụng 118.000 đồng đánh bạc, không thắng, không thua. Khi bắt quả tang bị thu giữ 118.000 đồng, là tiền đánh bạc.

- Trần Văn T mang theo và sử dụng 3.100.000 đồng để đánh bạc, thắng được 100.000 đồng. Khi bắt quả tang bị thu giữ 3.200.000 đồng, là tiền đánh bạc.

- Nguyễn Thị Ngọc B mang theo 805.000 đồng, sử dụng 700.000 đồng đánh bạc, không thắng, không thua. Khi bắt quả tang bị thu giữ 105.000 đồng (không sử dụng vào mục đích đánh bạc); 700.000 đồng để dưới chiếu bạc.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.268.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSVC ngày 06/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B, Nguyễn Thị L, Trần Văn T, Huỳnh Thị L2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B, Nguyễn Thị L, Trần Văn T, Huỳnh Thị L2 phạm tội “Đánh bạc”

Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm h, khoản 1, Điều 52; điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B và bị cáo Huỳnh Thị L2 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 8.268.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 08 bộ bài Tây (trong đó 01 bộ đã qua sử dụng, 07 bộ chưa sử dụng); 01 tấm bạt.

- Giao trả cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B 105.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động Samsung A12.

- Các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, đồng thời không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B, Nguyễn Thị L, Trần Văn T, Huỳnh Thị L2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ đến khoảng 14 giờ 20 phút ngày 11/11/2022 tại khu nhà trọ thuộc ấp C, xã D, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B, Nguyễn Thị L, Trần Văn T, Huỳnh Thị L2 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức “Binh sáu lá” ăn thua bằng tiền với tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 8.268.000 đồng (tám triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực để nhận thức được hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức được thua bằng tiền hay hiện vật là vi phạm pháp luật nhưng vì ham lợi nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt đủ nghiêm đối với các bị cáo.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn. Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B, Nguyễn Thị L, Trần Văn T, Huỳnh Thị L2 cùng tham gia đánh bạc và ăn thua với nhau nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm ngang nhau trong vụ án.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thị L có 01 (một) tiền án, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự và áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B, Trần Văn T, Huỳnh Thị L2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B, Trần Văn T, Huỳnh Thị L2 có nhân thân tốt, có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xét xử các bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian T thách là phù hợp. Ngoài ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B, Trần Văn T, Huỳnh Thị L2 để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Số tiền 8.268.000 đồng (tám triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng) là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6.2] Đối với 08 (tám) bộ bài Tây (trong đó có 01 bộ đã qua sử dụng, 07 bộ chưa sử dụng); 01 tấm bạt màu xanh đã cũ là dụng cụ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6.3] Số tiền 105.000 đồng (một trăm lẻ năm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B là tiền cá nhân của bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo B; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A12 là tài sản của bị cáo Nguyễn Thị L, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo L.

[6.4] Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu đen thu giữ của bị cáo Huỳnh Thị L2 và 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen thu giữ của bị cáo Trần Văn T không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại cho bị cáo L và bị cáo T là phù hợp.

[6.5] Xe mô tô biển số 67K1-095.61 do ông Huỳnh Văn S (ba của bị cáo Huỳnh Thị L2) đứng tên chủ sở hữu. Bị cáo L mượn xe để đi làm, sau đó sử dụng

xe mô tô này đến địa điểm tham gia đánh bạc ông S không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu trả lại cho ông Huỳnh Văn S là phù hợp.

[6.6] Đối với xe mô tô biển số 68U5-0606 không xác định được ai là người điều khiển xe đến địa điểm đánh bạc. Sau khi xác minh thể hiện chủ sở hữu là ông Lý Văn N1, đăng ký thường trú tại ấp K, xã N, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Hiện chưa làm việc được với ông N1 nên tách ra làm rõ, xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu về tội danh, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu về hình phạt phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm h, khoản 1, Điều 52; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2022.

2. Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B, Trần Văn T, Huỳnh Thị L2 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian T thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/3/2023)

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian T thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/3/2023)

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị L2 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian T thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/3/2023)

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B, Trần Văn T, Huỳnh Thị L2 cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian T thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian T thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện

hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3, Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

3.1 Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

3.2 Xử phạt bị cáo Trần Văn T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

3.3 Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị L2 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.268.000 đồng (tám triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Tịch thu tiêu hủy 08 (tám) bộ bài Tây (trong đó có 01 bộ đã qua sử dụng, 07 bộ chưa sử dụng); 01 tấm bạt màu xanh đã cũ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B số tiền 105.000 đồng (một trăm lẻ năm nghìn đồng). Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A12.

(Số tiền và vật chứng trên được giao nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/3/2023 và biên lai thu tiền số 0007099 ngày 08/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai)

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- VKSND H.Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Vĩnh Cửu;
- Nhà tạm giữ CA H.Vĩnh Cửu;
- CC.THADS H.Vĩnh Cửu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Tấn Phát

